

Bản án số: 477/2021/DS-PT

Ngày: 20/12/2021

*V/v tranh chấp chia tài sản
chung, công nhận giấy phân
chia tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên

Các Thẩm phán:

Ông Trương Chí Anh

Ông Vũ Toàn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2021/DSPT ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc “*chia tài sản chung, công nhận giấy phân chia tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 108/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 406/2021/QĐXX-PT ngày 01/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 544/2021/QĐHPT-PT ngày 17/11/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 885/2021/TB-TA ngày 06/12/2021 giữa:

Nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1945.

- Bà Nguyễn Thị Mão, sinh năm 1951.

Cùng trú tại: Thôn Chùa Ngụ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1954.

- Ông Nguyễn Thế Dân, sinh năm 1957.

Cùng trú tại: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Diên Xá, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bà Dậu, bà Mão, bà Mùi, bà Bé là ông Nguyễn Thế Dân.

Đại diện theo ủy quyền của ông Dân: Anh Phạm Văn Hôn, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 4, ngách 2, ngõ Tây Chùa, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế Hời, sinh năm 1960.

Địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Hời: Anh Phạm Việt Anh, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 6, ngách 1194/7 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Tạ Thị Tọa, sinh năm 1962;
- Anh Nguyễn Thế Phòng, sinh năm 1983;
- Chị Lê Thị Tuyết, sinh năm 1983;
- Anh Nguyễn Thế Công, sinh năm 1996;

Cùng nơi cư trú: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tọa, anh Phòng, anh Công: Anh Phạm Văn Hôn, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số 4, ngách 2, ngõ Tây Chùa, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền ngày 11/5/2020).

- Bà Nguyễn Thu Hương, sinh năm 1971;
- Chị Nguyễn Khánh Ly, sinh năm 1993;
- Anh Trần Sỹ Nguyên, sinh năm 1990;
- Chị Nguyễn Đan Thư, sinh năm 1996;
- Anh Nguyễn Thế Nhật Huy, sinh năm 2008;

Anh Huy do bố mẹ là ông Hời và bà Hương là người đại diện theo pháp luật.

- Cháu Trần Sỹ Huy Khôi, sinh năm 2016;
- Cháu Trần Thị Khánh Bình, sinh năm 2017;

Người đại diện theo ủy quyền của cháu Khôi và cháu Bình là anh Nguyên và chị Ly (Là bố mẹ đẻ của các cháu).

Cùng trú tại: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thu Hương và bà Nguyễn Đan Thư, chị Nguyễn Khánh Ly và anh Trần Sỹ Nguyên là: anh Phạm Việt Anh, sinh năm 1992; (Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2020 và ngày 06/7/2020)

Nơi cư trú: Số 6 ngách 1194/7 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: thôn Châu Thành, xã Đắc Ru, huyện Đắc RLấp, tỉnh ĐăK Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: thôn Trung Kỳ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2020)

- Ủy ban nhân dân xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Đăng Xuân, Chức vụ: Chủ tịch ủy ban.
- Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí (Trước đây là Văn phòng công chứng Quang Trung)

Trụ sở: Tổ 1, khu Xuân Hà, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tiến Trí - Trưởng văn phòng.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Mùi, ông Nguyễn Thế Dân, bà Nguyễn Thị Bé là nguyên đơn và ông Nguyễn Văn Hải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa có mặt: anh Phạm Văn Hôn, anh Phạm Việt Anh, ông Nguyễn Văn Hải.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng các đồng nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Cụ ông Nguyễn Thế Tân (đã chết năm 1980) và cụ bà Nguyễn Thị Hòa (chết năm 1970) có 6 người con là Nguyễn Thị Dậu, Nguyễn Thị Mão, Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Thế Dân, Nguyễn Thế Hoi, Nguyễn Thị Bé. Trước khi hai cụ chết, không để lại di chúc đối với khối tài sản là Quyền sử dụng 664 m² đất tại thửa đất số 380, thuộc tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là đất thổ cư, do cụ ông Nguyễn Thế Tân là chủ sử dụng (Theo sổ địa bạ năm 1956).

Toàn bộ diện tích đất trên hiện vẫn chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là khối tài sản do hai cụ để lại, sáu anh chị em chưa tiến hành phân chia lần nào kể từ thời điểm hai cụ chết. Việc kê khai trước đây của ông Nguyễn Thế Dân và ông Nguyễn Thế Hoi đứng tên trong sổ mục kê lập năm 1998 (theo Phiếu cung cấp thông tin địa chính ngày 04/6/2015 của UBND xã Đắc Sở) là do ông Hoi tự ý phân chia, anh chị em không hề biết.

Ngày 01/6/2015, các đương sự đã thống nhất “Văn bản xác nhận tài sản chung” số công chứng: 1157.2015/VBXN; Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2015 đối với diện tích đất trên, đã được Văn phòng công chứng Quang Trung, thành phố Hà Nội và ngày 05/6/2015 lập phụ lục “Văn bản xác nhận tài sản chung” số công chứng: 1196.2015/PLVB; Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

Nay đồng nguyên đơn đề nghị Tòa án công nhận văn bản xác nhận tài sản chung ngày 01/6/2015 và phụ lục văn bản xác nhận tài sản chung ngày 05/6/2015 là hợp pháp, xác nhận Quyền sử dụng 664 m² đất tại thửa đất số 380, thuộc tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Mùi, ông Nguyễn Thế Dân, ông Nguyễn Thế Hoi, bà Nguyễn Thị Bé và chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Trên diện tích trên có 01 nhà cấp 4 (5 gian) do gia đình ông Dân cải tạo, xây dựng lại năm 2017, đồng nguyên đơn thống nhất đề nghị Tòa án xác định đây là tài sản chung không chia để làm nơi thờ cúng tổ tiên. Trường hợp các đương sự không đồng ý và phải chia tài sản thì ông Dân đề nghị Tòa án xem xét buộc các đồng sở hữu phải thanh toán tiền sửa chữa, xây dựng cho ông, tổng số tiền là: 250.000.000 đồng.

Đối với phần tài sản do ông Hợi đang quản lý gồm 01 nhà cấp 4 và 01 nhà mái bằng (Khu bếp và công trình phụ) là tài sản do vợ chồng ông Dân xây dựng thì ông Dân đề nghị Tòa án xem xét buộc vợ chồng ông Hợi phải thanh toán cho vợ chồng ông Dân giá trị khối tài sản này, giá trị tài sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Hoài Đức.

Ngoài ra vợ chồng ông Dân đề nghị Tòa án xem xét công sức của ông bà trong quá trình sử dụng đất, vợ chồng ông là người thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đất và duy trì, tôn tạo thửa đất này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Tẹo, anh Phòng, chị Tuyết và anh Công là vợ con của ông Dân đều thống nhất với ý kiến của ông Dân, không có yêu cầu gì khác.

Đối với Giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở ngày 24/3/1987 mà ông Hải cung cấp thì nguyên đơn không chấp nhận vì văn bản này là do ông Hợi tự làm và tự ký, các đồng nguyên đơn không ký. Nguyên đơn đề nghị Tòa thu thập bản chính và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định đối với chữ ký của các đồng nguyên đơn trong văn bản này.

Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn trình bày:

Về quan hệ huyết thống và nguồn gốc thửa đất có quan điểm như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn, đề nghị Tòa án công nhận văn bản xác nhận tài sản chung ngày 01/6/2015 và phụ lục văn bản xác nhận tài sản chung ngày 05/6/2015 là hợp pháp, xác nhận Quyền sử dụng 664m² đất tại thửa đất số 380, thuộc tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Mùi, ông Nguyễn Thế Dân, ông Nguyễn Thế Hợi, bà Nguyễn Thị Bé và chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Trên diện tích trên có 01 nhà cấp 4 (5 gian) do gia đình ông Dân cải tạo, xây dựng năm 2017, bị đơn thống nhất đề nghị Tòa án xác định nhà cấp 04 (5 gian) cùng sân nhà cấp 4 và lối cổng chính đi vào nhà này là tài sản chung không chia để làm nơi thờ cúng tổ tiên. Trường hợp các đương sự không đồng ý và phải chia tài sản thì ông Hợi đồng ý đề nghị Tòa án xem xét công sức của gia đình ông Dân đối với việc tôn tạo, duy trì các khối tài sản trên đất.

Đối với Giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở ngày 24/3/1987 mà ông Hải cung cấp và đề nghị Tòa án công nhận có giá trị hợp pháp thì bị đơn không chấp nhận vì văn bản này không có giá trị. Vì nếu có thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 24/8/1998 giữa ông Hải và ông Hợi đã không bị Tòa án tuyên hủy. Vì vậy bị đơn không đồng ý với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của ông Hải vừa trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Văn Hải trình bày:

Ông đề nghị Tòa án công nhận Giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở ngày 24/3/1987 giữa đồng nguyên đơn và bị đơn là có hiệu lực pháp luật (Bản chính của văn bản này ông Hải đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức ngày 01/8/2012 Có biên bản giao nhận kèm theo). Ông cũng không đồng ý với ý kiến của nguyên đơn, bị đơn về việc đề nghị Tòa án xác định diện tích nhà cấp 04 (5 gian) cùng diện tích sân nhà cấp 4 và lối cổng chính đi vào nhà này là tài sản chung không chia để làm nơi thờ cúng tổ tiên. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông không đồng ý. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thu Hương, bà Nguyễn Đan Thu, chị Nguyễn Khánh Ly, anh Trần Sỹ Nguyên trình bày: Bà Hương và các anh chị nhất trí với ý kiến trình bày của ông Hợi và đề nghị xem xét công sức đóng góp, quản lý, bảo vệ và giữ gìn khối tài sản này cho bà Hương vì bà kết hôn với ông Hợi năm 1992 và sinh sống trên thửa đất này từ khi kết hôn cho đến nay.

Bà Tạ Thị Tọa, anh Nguyễn Thế Phòng, chị Lê Thị Tuyết, anh Nguyễn Thế Công trình bày: Nhất trí với ý kiến trình bày của ông Dần. Bà Tọa đề nghị đối với phần tài sản do ông Hợi đang quản lý gồm 01 nhà cấp 4 và 01 nhà mái bằng (Khu bếp và công trình phụ) là tài sản do vợ chồng ông Dần xây dựng thì ông Dần đề nghị Tòa án xem xét buộc vợ chồng ông Hợi phải thanh toán cho vợ chồng ông Dần giá trị khối tài sản này, giá trị tài sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Hoài Đức. Ngoài ra vợ chồng ông Dần đề nghị Tòa án xem xét công sức của ông bà trong quá trình sử dụng đất, vợ chồng ông là người thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đất và duy trì, tôn tạo thửa đất này.

UBND xã Đắc Sở trình bày: Kiểm tra thông tin liên quan đến “giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở” ngày 24/3/1987 có xác nhận của UBND xã Đắc Sở ngày 16/7/1997 như sau: Giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ngày 24/3/1987 có chữ ký của Nguyễn Thế Dần, ông Nguyễn Thế Hợi, bà Nguyễn Thị Mùi, bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Bé và chữ ký của hàng xóm là ông Nguyễn Đình Yên và ông Tạ Hữu Xuân. Sau đó UBND xã Đắc Sở xác nhận ngày 16/7/1997. UBND xã Đắc Sở đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức giải quyết theo quy định của pháp luật.

Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí trình bày: Việc lập công chứng “văn bản xác nhận tài sản chung ngày 01/6/2015, phụ lục văn bản xác nhận tài sản chung ngày 05/6/2015 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xem xét giải quyết công bằng khách quan.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 108/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia tài sản chung.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Hải về việc công nhận giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở ngày 24/3/1987.

Tuyên bố giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở ngày 24/3/1987 vô hiệu.

Xác nhận văn bản xác nhận tài sản chung số công chứng: 1157.2015/VBXN; Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2015 và phụ lục “Văn bản xác nhận tài sản chung” số công chứng: 1196.2015/PLVB; Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/6/2015 được lập tại Văn phòng công chứng Quang Trung (nay là Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí) là hợp pháp.

Xác nhận quyền sử dụng đất diện tích 642,9m² tại thửa số 380, tờ bản đồ số 01, thuộc thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là tài sản chung của bà Đậu, bà Mão, bà Mùi, ông Dân, ông Hợi và bà Bé.

Chia hiện vật: Giao cho ông Nguyễn Thế Dân quản lý sử dụng 170,0m² = 1.360.000.000 đồng (trong đó có 100m² đất tính công sức, còn 70m² đất được chia) đất tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo được giới hạn bởi các điểm 14,15,16,17,18,19,20,14), Giao cho vợ chồng ông Dân, bà Tèo sở hữu 72,8m² nhà cấp bốn = 132.641.600 đồng, 31,6m² sân gạch = 5.214.000 đồng, 01 nhà ba tầng diện tích 66,6m² = 334.065.600 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.831.921.200 đồng.

Giao cho ông Nguyễn Thế Hợi quản lý sử dụng 190,1m² = 1.520.800.000 đồng (trong đó có 100m² đất tính công sức, còn 90,1m² đất được chia) đất tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,1) giao cho vợ chồng ông Hợi bà Hương sở hữu 72m² nhà cấp bốn (của ông Dân, bà Tèo xây dựng) = 18.542.000 đồng, 89,8m² sân gạch = 6.286.000 đồng (ông Hợi, bà Hương xây dựng). Tổng giá trị tài sản là 1.545.628.000 đồng.

Giao cho bà Nguyễn Thị Đậu quản lý sử dụng 71,8m² đất = 574.400.000 đồng tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo được giới hạn bởi các điểm 8,9,10,1,8)

Giao cho bà Nguyễn Thị Mão quản lý sử dụng 71,8m² đất = 574.400.000 đồng tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo 11,12,2,1,11)

Giao cho bà Nguyễn Thị Mùi quản lý sử dụng 71,8m² đất = 574.400.000 đồng tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo 12,13,21,3,2,12)

Giao cho bà Nguyễn Thị Bé quản lý sử dụng 66,3m² đất = 530.400.000 đồng tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo 13,14,20,21,13)

Buộc ông Nguyễn Thế Hợi phải thanh toán giá trị 72m² nhà cấp bốn cho ông Nguyễn Thế Dân, bà Tạ Thị Tọ là 18.542.000 đồng, giá trị 2,81m² đất = 22.480.000 đồng. Tổng số là 41.022.000 đồng.

Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé giá trị 7,51m² đất = 60.080.000 đồng. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Dậu giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mão giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mùi giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Thế Dân, bà Tạ Thị Tọ phải di dời cây cối, tài sản trả lại quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thế Hợi, bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Mùi, bà Nguyễn Thị Bé.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm các đồng nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Hải kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Bị đơn giữ nguyên lời khai như đã trình bày tại Tòa án và không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các đương sự và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử và tuyên án, ngày 06/10/2020 các đồng nguyên đơn có đơn kháng cáo, ngày 30/9/2020 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Hải có đơn kháng cáo. Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật vì vậy đơn kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên là là hợp lệ và vụ án được xem xét lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã Đắc Sở, Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt theo quy định tại Khoản 3, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Cụ ông Nguyễn Thế Tân (chết năm 1980, cụ bà Nguyễn Thị Hòa (chết năm 1970) hai cụ chết không để lại di chúc. Cụ Tân và cụ Hòa sinh được 06 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1945, bà Nguyễn Thị Mão, sinh năm 1951, bà Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1954, ông Nguyễn Thế Dân, sinh năm 1957, ông Nguyễn Thế Hợi, sinh năm 1960, bà Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1960. Hai cụ không có con nuôi hay con đẻ nào khác.

Tài sản hai cụ để lại gồm thửa đất số 380 tờ bản đồ số 01 diện tích 664m². Địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Loại đất thổ cư, đứng tên chủ sử dụng cụ Nguyễn Thế Tân. Toàn bộ diện tích đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 01/6/2015, và ngày 05/6/2015, tại Văn phòng công chứng Quang Trung (Nay là Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí), bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Mùi, ông Nguyễn Thế Dân, ông Nguyễn Thế Hợi, bà Nguyễn Thị Bé lập Văn bản xác nhận tài sản chung và phụ lục văn bản xác nhận tài sản chung, trong đó có nội dung xác định Quyền sử dụng 664 m² đất tại thửa đất số 380, thuộc tờ bản đồ số 01, tại địa chỉ: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là tài sản chung của các ông bà.

Xét thấy, quyền sử dụng đất là di sản của cụ Tân, cụ Hòa để lại chưa chia. Hai cụ chết không để lại di chúc nên việc các con cụ Tân, cụ Hòa là bà Dậu, bà Mão, bà Mùi, ông Dân, ông Hợi, bà Bé thông nhất lập Văn bản xác nhận di sản của các cụ là tài sản chung là phù hợp với quy định tại điều 675, 676 Bộ luật dân sự năm 2005. Văn bản thỏa thuận được lập thành văn bản tại Văn phòng công chứng, nội dung văn bản không vi phạm điều cấm của pháp luật nên xác định Văn bản xác nhận tài sản chung và phụ lục văn bản xác nhận tài sản chung là hợp pháp.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung theo quy định của pháp luật và đề nghị xác định diện tích đất và tài sản trên đất làm tài sản chung không chia để làm nơi thờ cúng, trường hợp các đương sự không nhất trí thì chia theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Hải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Thế Hợi không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn vì cho rằng nguyên đơn và bị đơn cố tình tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên ông không nhất trí theo đề nghị của nguyên đơn và bị đơn. Do vậy, tài sản được chia theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả đo đạc thực tế thửa đất có diện tích là 642,9m². Tại biên bản xác minh tại UBND xã Đắc Sở thì thửa đất 380 từ trước đến nay vẫn nguyên trạng không có biến động, không có tranh chấp với các hộ xung quanh. Lý do thừa, thiếu qua các thời kỳ là do đo đạc thủ công và đo máy. Các đương sự đề nghị chia tài sản chung theo diện tích đất thực tế là 642,9m².

Sau khi cụ Tân và cụ Hòa chết ông Dân và ông Hợi đã quản lý sử dụng có công tôn tạo cải tạo đất, đóng thuế sử dụng đất nên trích một phần công sức bằng đất cho ông Dân = 100m² đất = 800.000.000 đồng. Ông Hợi = 100m² đất = 800.000.000 đồng. Như vậy, tài sản còn lại là 442,9m² đất được chia đều cho 6 thừa kế mỗi người được hưởng 73,81m² = 590.480.000 đồng.

Cụ thể chia hiện vật: Giao cho ông Nguyễn Thế Dân quản lý sử dụng 170,0m² đất (trong đó có 100m² đất tính công sức, còn 70m² đất được chia) tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo), Giao cho vợ chồng ông Dân, bà Tọ sở hữu 72,8m² nhà cấp bốn, 31,6m² sân gạch, 01 nhà ba tầng diện tích 66,6m².

Giao cho ông Nguyễn Thế Hợi quản lý sử dụng 190,1m² đất (trong đó có 100m² đất tính công sức, còn 90,1m² đất được chia) tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo) giao cho vợ chồng ông Hợi bà Hương sở hữu 72m² nhà cấp bốn (của ông Dân, bà Tọ xây dựng) = 18.542.000 đồng, 89,8m² sân gạch = 6.286.000 đồng (ông Hợi, bà Hương xây dựng)

Giao cho bà Nguyễn Thị Dậu quản lý sử dụng 71,8m² đất tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo)

Giao cho bà Nguyễn Thị Mão quản lý sử dụng 71,8m² đất tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo)

Giao cho bà Nguyễn Thị Mùi quản lý sử dụng 71,8m² đất tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo)

Giao cho bà Nguyễn Thị Bé quản lý sử dụng 66,3m² đất tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo)

Buộc ông Nguyễn Thế Hơi, bà Nguyễn Thu Hương phải thanh toán giá trị 72m² nhà cấp bốn cho ông Nguyễn Thế Dân, bà Tạ Thị Tọ là 18.542.000 đồng, giá trị 2,81m² đất = 22.480.000 đồng. Tổng số là 41.022.000 đồng.

Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé giá trị 7,51m² đất = 60.080.000 đồng. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Dậu giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mão giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mùi giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Thế Dân, bà Tạ Thị Tọ phải di dời cây cối, tài sản trả lại quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thế Hơi, bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Mùi, bà Nguyễn Thị Bé.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Hải đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu độc lập của ông công nhận Giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở ngày 24/3/1987 giữa đồng nguyên đơn và bị đơn là có hiệu lực pháp luật:

Ông Hải không cung cấp được cho Tòa án bản gốc giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở ngày 24/3/1987 và trình bày đã nộp tài liệu gốc này cho Tòa án huyện Hoài Đức theo biên bản giao nhận ngày 01/8/2012. Theo biên bản giao nhận này không thể hiện Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức đã nhận tài liệu gốc của ông Hải. Xác minh trong hồ sơ dân sự phúc thẩm thụ lý số 151/2013/TLPT-DS ngày 31/7/2013 cũng không có bản gốc. Quá trình giải quyết vụ án các đồng nguyên đơn không thừa nhận chữ ký của họ trong giấy phân chia tài sản, tại phiên tòa ông Hơi thừa nhận do ông ký toàn bộ chữ ký của các thừa kế khác nhằm mục đích vay tiền. Vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu độc lập này của ông Hải. Ông Hải kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Hải không được chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản chung được nhận theo quy định của pháp luật, tuy nhiên, bà Dậu, bà Mão, bà Mùi, ông Dân, ông Hơi là đối tượng người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bé phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập không được Tòa án chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, 201, 202, Khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 121, 122, 124, 127, 129, 651, 656 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 57 Luật công chứng năm 2014, Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- * Xử: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 108/2021/DSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn về việc yêu cầu chia tài sản chung đối với bị đơn là ông Nguyễn Thế Hợi:

Xác định văn bản xác nhận tài sản chung số công chứng: 1157.2015/VBXN; Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2015 và phụ lục “Văn bản xác nhận tài sản chung” số công chứng: 1196.2015/PLVB; Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/6/2015 được lập tại Văn phòng công chứng Quang Trung (nay là Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí) là hợp pháp.

Xác nhận quyền sử dụng đất diện tích 642,9m² tại thửa số 380, tờ bản đồ số 01, thuộc thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là tài sản chung của bà Đậu, bà Mão, bà Mùi, ông Dần, ông Hợi và bà Bé.

Chia hiện vật: Giao cho ông Nguyễn Thế Dần quản lý sử dụng 170,0m² = 1.360.000.000 đồng (trong đó có 100m² đất tính công sức, còn 70m² đất được chia) đất tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo được giới hạn bởi các điểm 14,15,16,17,18,19,20,14), Giao cho vợ chồng ông Dần, bà Tẹo sở hữu 72,8m² nhà cấp bốn = 132.641.600 đồng, 31,6m² sân gạch = 5.214.000 đồng, 01 nhà ba tầng diện tích 66,6m² = 334.065.600 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.831.921.200 đồng.

Giao cho ông Nguyễn Thế Hợi quản lý sử dụng 190,1m² = 1.520.800.000 đồng (trong đó có 100m² đất tính công sức, còn 90,1m² đất được chia) đất tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,1) giao cho vợ chồng ông Hợi bà Hương sở hữu 72m² nhà cấp bốn (của ông Dần, bà Tẹo xây dựng) =

18.542.000 đồng, 89,8m² sân gạch = 6.286.000 đồng (ông Hợi, bà Hương xây dựng).
Tổng giá trị tài sản là 1.545.628.000 đồng.

Giao cho bà Nguyễn Thị Dậu quản lý sử dụng 71,8m² đất = 574.400.000 đồng tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo được giới hạn bởi các điểm 8,9,10,1,8)

Giao cho bà Nguyễn Thị Mão quản lý sử dụng 71,8m² đất = 574.400.000 đồng tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo 11,12,2,1,11)

Giao cho bà Nguyễn Thị Mùi quản lý sử dụng 71,8m² đất = 574.400.000 đồng tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo 12,13,21,3,2,12)

Giao cho bà Nguyễn Thị Bé quản lý sử dụng 66,3m² đất = 530.400.000 đồng tại thửa số 380 tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất: thôn Đông, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (có sơ đồ kèm theo 13,14,20,21,13).

Ông Nguyễn Thế Hợi, bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Mùi, bà Nguyễn Thị Bé được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được công nhận quyền sở hữu đối với đất và tài sản trên đất được giao.

Buộc ông Nguyễn Thế Hợi phải thanh toán giá trị 72m² nhà cấp bốn cho ông Nguyễn Thế Dân, bà Tạ Thị Tọ là 18.542.000 đồng, giá trị 2,81m² đất = 22.480.000 đồng, tổng số là 41.022.000 đồng; thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bé giá trị 7,51m² đất = 60.080.000 đồng; thanh toán cho bà Nguyễn Thị Dậu giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng; thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mão giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng; thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mùi giá trị 2,01m² đất = 16.080.000 đồng.

Buộc ông Nguyễn Thế Dân, bà Tạ Thị Tọ phải di dời cây cối, tài sản trả lại quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thế Hợi, bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mão, bà Nguyễn Thị Mùi, bà Nguyễn Thị Bé.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Hải về việc công nhận giấy phân chia tài sản và quyền sử dụng đất ở ngày 24/3/1987.

3. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Dậu, bà Nguyễn Thị Mùi, bà Nguyễn Thị Mão, ông Nguyễn Thế Dân, ông Nguyễn Thế Hợi.

Bà Nguyễn Thị Bé phải chịu 27.619.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí bà Bé đã nộp tại biên lai thu số 0009474 ngày 06/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức. Bà Nguyễn Thị Bé còn phải nộp tiếp số tiền là 25.619.200 đồng.

Bà Nguyễn Thị Bé phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Bé đã nộp theo biên lai thu số 0009996 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

Ông Nguyễn Văn Hải phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Hải đã nộp tại biên lai thu số 0009791 ngày 08/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

Ông Nguyễn Văn Hải phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Hải đã nộp tại biên lai thu số 0009979 ngày 30/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

4. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yến

